

Số: 410/QĐ-CĐCNHY

Hưng Yên, ngày 06 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Mức học phí năm học 2024-2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP HƯNG YÊN

Căn cứ Quyết định số 215/QĐ-BGD&ĐT ngày 14 tháng 01 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Công nghiệp Hưng Yên trên cơ sở Trường Quản lý kinh tế công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 10130/QĐ-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Công nghiệp Hưng Yên;

Căn cứ Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức học phí năm học 2024-2025 đối với các lớp học sinh, sinh viên của Trường Cao đẳng Công nghiệp Hưng Yên (theo biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này áp dụng cho năm học 2024-2025.

Điều 3. Trường phòng Tài chính - Kế toán, Trường, Phó các phòng, khoa, giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập và học sinh, sinh viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /v

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (để báo cáo);
- Kho bạc Mỹ Hào (để báo cáo);
- BGH, HĐT;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, P.TCKT.



TS. Nguyễn Khắc Ngọc



BIỂU MỨC THU HỌC PHÍ NĂM HỌC 2024 - 2025

(Kèm theo Quyết định số: 410/QĐ-CĐCNHY ngày 06 tháng 8 năm 2024)

Số TT	Trình độ đào tạo	Ngành, nghề đào tạo	Số tiền (đ/tháng/HSSV)
1	Cao đẳng	- Kế toán - Tài chính - Ngân hàng - Quản trị kinh doanh	1.032.000
		- Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm) - Điện công nghiệp - Điện tử công nghiệp - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí - Hàn - Công nghệ kỹ thuật điện - Điện tử - Công nghệ may - May thời trang - Thiết kế thời trang - Chăm sóc sắc đẹp	1.243.000
2	Trung cấp	- Kế toán doanh nghiệp - Kế toán tin học - Quản trị kinh doanh - Nghiệp vụ bán hàng	1.032.000
		- Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm) - Điện công nghiệp - Điện tử công nghiệp - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí - Hàn - Điện công nghiệp và dân dụng - Điện dân dụng - Điện tử dân dụng - May thời trang - Thiết kế thời trang - Chăm sóc sắc đẹp	1.243.000

Ghi chú: Đối với học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ trung cấp: Được miễn học phí học nghề nếu thuộc đối tượng quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP; Nghị định số 97/2023/NĐ-CP; học phí học chương trình GDTX cấp THPT thực hiện theo quy định hiện hành của các tỉnh và tình hình thực tế của từng cơ sở.